

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST

Ngày 28-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh L.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh X.

2. Bà Ngô Thị Thuý L.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Qu - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Ông Kiều Anh M - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 19/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 287/2024/QĐXXST-HS ngày 06/02/2024 đối với:

- **Bị cáo:** Trương Ngọc Trọng L (Tên gọi khác: T), sinh ngày 27/7/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi thường trú: Số 05/12 đường Nguyễn Khoa Chiêm, phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; trình độ văn hoá: Lớp 12/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Phật giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số: 0460.8600.0912 cấp ngày 03/4/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Cha đẻ: Không xác định rõ, mẹ đẻ tên Trương Thị T, sinh năm 1953; có vợ tên Lê Thị Thu Thanh, sinh năm 1988; Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến ngày 11/01/2024 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh.

Quá trình nhân thân:

- Ngày 17/02/2012, bị Tòa án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 03 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2012/HSST; bị cáo Trương Ngọc Trọng L kháng cáo, sau đó rút đơn kháng cáo nên ngày 16/5/2012, Toà án Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 77/HSPT-QĐ.

- Ngày 30/5/2019, bị Tòa án Nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2019/HSST, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 09/4/2020.

- **Bị hại:** Ông, sinh năm 1963, nơi cư trú: Số 33 đường Nguyễn Phạm Tuấn, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ 15 phút ngày 05/8/2023, bị cáo Trương Ngọc Trọng L đi đến trạm ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) đóng tại địa chỉ số 154 đường Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, thành phố Huế để rút tiền. Tại đây, bị cáo Trương Ngọc Trọng L gặp ông Huỳnh M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 33 đường Nguyễn Phạm Tuấn, phường An Hòa, thành phố Huế cũng đến trạm ATM này để rút tiền. Do không biết cách rút tiền nên ông Huỳnh M đã nhờ bị cáo Trương Ngọc Trọng L rút giúp hết số tiền trong tài khoản của mình, khoảng 9.000.000 đồng thì bị cáo Trương Ngọc Trọng L đồng ý. Ông Huỳnh M đưa thẻ ATM cho bị cáo Trương Ngọc Trọng L và đọc mật khẩu để nhờ bị cáo Trương Ngọc Trọng L rút tiền. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trương Ngọc Trọng L nảy sinh ý định lấy trộm tiền của ông Huỳnh M nên khi tháo tác trên máy ATM, bị cáo Trương Ngọc Trọng L đã lén lút chuyển số tiền 4.500.000 đồng từ tài khoản của ông Huỳnh M sang số tài khoản của bị cáo Trương Ngọc Trọng L là 0161001675702 (Ngân hàng Vietcombank). Sau đó, bị cáo Trương Ngọc Trọng L tiếp tục rút số tiền 4.000.000 đồng để đưa cho ông Huỳnh M và nói máy ATM không đủ tiền giao dịch rồi bị cáo Trương Ngọc Trọng L bỏ đi. Ông Huỳnh M tiếp tục nhờ một người khác rút tiền tiếp thì được biết tài khoản không đủ tiền. Ông Huỳnh M nghi ngờ bị cáo Trương Ngọc Trọng L đã chiếm đoạt tiền nên có đơn trình báo cơ quan Công an.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tạm giữ gồm: 02 Bản in thông tin tài khoản Ngân hàng “Trương Ngọc Trọng L”, số tài khoản “0161001675702” Ngân hàng Vietcombank và biên động giao dịch của tài khoản trên trang ngày 05/8/2023. Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Ngọc Trọng L đã bồi thường cho ông Huỳnh M số tiền 4.500.000 đồng. Ông Huỳnh M không có yêu cầu gì thêm về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trương Ngọc Trọng L.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSTPH ngày 18/01/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Trương Ngọc Trọng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc Trọng L mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Ngọc Trọng L.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ 02 bản in thông tin tài khoản Ngân hàng “Truong Ngoc Trong L”, số tài khoản “0161001675702” Ngân hàng Vietcombank và biên động giao dịch của tài khoản trên trang ngày 05/8/2023 trong hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Trương Ngọc Trọng L phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo Trương Ngọc Trọng L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trương Ngọc Trọng L: Bị cáo Trương Ngọc Trọng L thừa nhận sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Trương Ngọc Trọng L: Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 05/8/2023, tại Trạm ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đặt tại số 154 đường Nguyễn Trãi, phường Tây Lộc, thành phố Huế. Lợi dụng việc ông Huỳnh M cung cấp Thẻ ATM cá nhân và mật khẩu giao dịch để nhờ bị cáo Trương Ngọc Trọng L rút tiền; bị cáo Trương Ngọc Trọng L đã lén lút chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng của ông Huỳnh M sang tài khoản Ngân hàng của bị cáo Trương Ngọc Trọng L. Hành vi của bị cáo Trương Ngọc Trọng L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Trương Ngọc Trọng L là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Bị cáo Trương Ngọc Trọng L là thanh niên trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập hợp pháp; trái lại bị cáo Trương Ngọc Trọng

L muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác; xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Trương Ngọc Trọng L có nhân thân xấu, 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo Trương Ngọc Trọng L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo Trương Ngọc Trọng L thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo Trương Ngọc Trọng L không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng không thiệt hại không lớn, đã bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Ngọc Trọng L có nghề nghiệp, nhưng thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Ngọc Trọng L.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền thiệt hại, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 bản in thông tin tài khoản Ngân hàng “Truong Ngoc Trong L”, số tài khoản “0161001675702” Ngân hàng Vietcombank và biên động giao dịch của tài khoản trên trang ngày 05/8/2023 là chứng cứ của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Ngọc Trọng L phải chịu 200.000 đồng.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 107, khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc Trọng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc Trọng L 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo Trương Ngọc Trọng L bị tạm giam từ ngày 31/10/2023 đến ngày

11/01/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Trương Ngọc Trọng L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Lưu vào hồ sơ vụ án hình sự 02 bản in thông tin tài khoản Ngân hàng “Trương Ngọc Trọng L”, số tài khoản “0161001675702” Ngân hàng Vietcombank và biến động giao dịch của tài khoản trên trang ngày 05/8/2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Ngọc Trọng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trương Ngọc Trọng L có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại ông Huỳnh M vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh T.T.Huế;
- VKSND TpHuế;
- CQCSĐTCông an TpHuế;
- CQTHAHS Công an TpHuế;
- Chi cục THADS TpHuế;
- Bị cáo, bị hại.
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh L

